

NIỆM PHẬT ĐƯỜNG

MỘT NÉT ĐẶC TRƯNG CỦA PHẬT GIÁO XỨ HUẾ

GIAI ĐOẠN CẬN HIỆN ĐẠI

LÊ TÂM ĐẮC^(*)

1. Phật giáo xứ Huế có nhiều đặc trưng như đặc điểm truyền nhập, phương pháp tu tập, cách thức truyền thừa, tính nhập thế, lối sống Phật giáo, cơ sở thờ tự, v.v... Xét riêng về cơ sở thờ tự của Phật giáo xứ Huế cũng có những đặc trưng như bình đồ kiến trúc, không gian thờ tự, đối tượng thờ tự, v.v... Bài viết này chỉ đề cập đến Niệm Phật Đường, một loại hình cơ sở thờ tự của Phật giáo xứ Huế xuất hiện vào thập kỉ 40 của thế kỉ XX. Tuy xuất hiện muộn hơn so với các loại hình cơ sở thờ tự Phật giáo khác trong khu vực, nhưng do mục đích, vai trò cũng như chức năng riêng, Niệm Phật Đường đã tạo thêm một nét đặc trưng nữa cho chùa Huế nói riêng, cho Phật giáo xứ Huế nói chung.

Hiện nay, tại tỉnh Thừa Thiên - Huế, số lượng Niệm Phật Đường, còn gọi là chùa Khuôn, nhiều gấp khoảng gần 3 lần so với tổng số tất cả các loại chùa còn lại (318/124)⁽¹⁾. Để thấy được rõ hơn đặc trưng của Niệm Phật Đường, trước hết chúng ta nên bắt đầu từ việc tìm hiểu bối cảnh ra đời của loại hình cơ sở Phật giáo xứ Huế khá đặc thù này.

Ngược dòng lịch sử, chúng ta biết rằng, từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, đã diễn ra phong trào chấn hưng Phật giáo ở nhiều nước Châu Á. Từ Sri

Lanka, Ấn Độ, Trung Hoa, với sự hoạt động tích cực của các nhân vật Phật giáo xuất chúng như ngài Henry Steel Olcott (1832-1907), Pháp sư Anagarika Dharmapala (1864-1933), Hoà thượng Thích Thái Hư (1889-1947), v.v... ngọn gió chấn hưng Phật giáo, bằng nhiều con đường và nhiều cách thức, đã thổi sang các nước Châu Á khác như Nhật Bản, Myanmar, Việt Nam, v.v... Phong trào chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất và trực tiếp nhất từ phong trào chấn hưng Phật giáo ở Trung Quốc, đặc biệt là những tư tưởng cải cách Phật giáo của Hoà thượng Thích Thái Hư.

Ở Việt Nam, phong trào chấn hưng Phật giáo xuất hiện từ ngay đầu những năm 1920, gắn liền với các nhân vật Phật giáo tiêu biểu đương thời như Hoà thượng

*. TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

1. Xem: *Phụ lục 2: Danh sách các chùa tại Thừa Thiên-Huế và Phụ lục 3: Danh sách các Niệm Phật Đường và Gia đình Phật tử thuộc tỉnh Thừa Thiên-Huế*, trong: Thích Hải Ấn và Hà Xuân Liêm. *Lịch sử Phật giáo xứ Huế*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2001, tr.706-729. Theo cách phân chia của Hà Xuân Liêm, chùa Huế có 6 loại: chùa vua, chùa Tổ, chùa dân lập, chùa Khuôn (chính là các Niệm Phật Đường), chùa làng và chùa của Phật giáo Theravada. Xem: Hà Xuân Liêm. *Những ngôi chùa Huế*. Nxb Thuận Hoá. Huế 2000, tr.20-21.

Khánh Hoà, giáo thụ Thiện Chiếu, v.v... (Nam Kỳ); Hoà thượng Giác Tiên và các thanh niên tăng Tịnh Khiết, Mật Khế, Mật Thể, Trí Thủ, Đôn Hậu, cư sĩ Lê Đình Thám, v.v...(Trung Kỳ); các Hoà thượng Thanh Hanh, Thanh ất, Doãn Hải cùng một số nhà sư trẻ Trí Hải, Tố Liên, các cư sĩ Nguyễn Hữu Kha, Nguyễn Trọng Thuật, v.v...(Bắc Kỳ).

Ban đầu, với mong muốn phong trào chấn hưng Phật giáo đạt kết quả tốt, những người khởi xướng phong trào này như Hoà thượng Khánh Hoà, các nhà sư Thích Thiện Chiếu, Thích Tâm Lai, v.v... đã đúng đắn khi mong muốn và vận động thành lập một tổ chức Giáo hội (Tổng hội) Phật giáo chung cho toàn Việt Nam. Nhưng do nhiều lí do khách quan và chủ quan, ý tưởng này lúc đầu chưa thành công. Do vậy, các tổ chức Phật giáo lần lượt được thành lập ở 3 miền, bắt đầu từ Nam Kỳ với Hội Nghiên cứu Phật học Nam Kỳ (1931), ở Trung Kỳ với Hội Phật học An Nam (1932) và ở Bắc Kỳ với Hội Phật giáo Bắc Kỳ (1934).

Chấn hưng về tổ chức là một trong những vấn đề trọng yếu mà những người chủ trương chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam ý thức được và cải cách trước tiên vừa nhằm khắc phục hình thức Tăng đoàn theo kiểu truyền thống được cho là đã góp phần làm suy yếu Phật giáo Việt Nam, vừa có thể tiến hành chấn hưng Phật giáo được thành công. Với việc thành lập các Hội Phật giáo/Phật học ở khắp ba miền đầu những năm 1930, có thể khẳng định, lần đầu tiên trong lịch sử, Phật giáo Việt Nam có sự đổi mới căn bản về mặt tổ chức. Hình thức Tăng đoàn truyền thống là các tổ đình, sơn môn bình đẳng nhau trong tu

tập và đào tạo Tăng tài, tức là “mô hình tổ chức Phật giáo hàng ngang”, nay chuyển thành các Hội Phật giáo/Phật học, được chia thành các cấp từ cao xuống thấp, từ trung ương đến địa phương, cấp trên cai quản cấp dưới, cấp dưới phụ thuộc vào cấp trên, tức là “mô hình tổ chức Phật giáo hàng dọc”, bao gồm không chỉ có người xuất gia mà còn là nhiều thành phần khác trong xã hội.

Trong các tổ chức Phật giáo/Phật học khắp cả nước nêu trên, có thể nói, Hội Phật học An Nam ở Trung Kỳ có cơ cấu tổ chức chặt chẽ nhất, với 5 cấp: Trung ương hội (gồm các Tỉnh hội), Tỉnh hội (gồm các Huyện hội), Huyện hội (gồm các Chi hội), Chi hội (gồm các Khuôn hội) và Khuôn hội (gồm các Vực). Tổ chức Phật giáo mỗi cấp đều có một trụ sở hành chính đạo, được gọi chung là chùa hội quán. Nếu như Từ Đàm là chùa hội quán trung ương, thì Niệm Phật Đường chính là chùa hội quán của các khuôn hội Tỉnh Độ, tức là tổ chức giáo hội cơ sở thấp nhất của Hội Phật học An Nam và tổ chức hậu thân sau này là của Hội Phật học Việt Nam.

2. Năm 1938, chùa Từ Đàm được Sơn môn Thừa Thiên nhường lại cho Hội Phật học An Nam làm chùa hội quán trung ương. Ngày 18 tháng 12 năm 1938, chùa Từ Đàm được xây dựng lại với mô hình kiến trúc, đối tượng thờ tự, công năng sử dụng, với những thay đổi mang tính chất cách mạng so với mô hình chùa Việt truyền thống nói chung, chùa Huế nói riêng. Từ đầu những năm 1940 trở về sau, tất cả Niệm Phật Đường của Hội Phật học An Nam đều được xây dựng theo mô hình hội quán chùa Từ Đàm và được xây dựng gắn với chùa làng.

Về bình đồ kiến trúc. Khác với những bình đồ chùa Huế truyền thống là hình chữ *Khẩu*, hình chữ *Phẩm*, hay hình chữ *Nhất*, Niệm Phật Đường có hình chữ T quốc ngữ. Do công năng sử dụng có sự khác biệt với các ngôi chùa truyền thống (sẽ được trình bày ở phần sau), Niệm Phật Đường thường có 2 phần rõ rệt: phần ngôi chùa cùng các kiến trúc thuộc chùa, và phần giảng đường với các nhà làm việc của các tổ chức Phật giáo địa phương của Hội Phật học An Nam.

Phần Tiên đường của Niệm Phật Đường là một kiến trúc nằm ngang không có cửa. Bên trái của Tiên đường, nối với Tiên đường bằng một hành lang nhỏ, là Lầu chuông. Bên phải của Tiên đường, nối với Tiên đường bằng một hành lang nhỏ, là Lầu trống. Phía trước Chính điện, phần tiếp giáp với Tiên đường, có 3 cửa để vào Phật điện. Chính điện của Niệm Phật Đường là một kiến trúc hình ống, đều có kích thước khá dài và rộng nếu so với Chính điện của ngôi chùa Việt truyền thống.

Về đối tượng thờ phụng. Ngày 16 tháng 10 năm 1940, ông Nguyễn Đình Hòe, Hội trưởng Hội Phật học An Nam đã ra "Định" số 18 nói về cách thờ tự và việc đọc kinh ở các chùa hội quán. Từ đó, và trên cơ sở lấy mô hình chùa Từ Đàm làm chuẩn mẫu, Phật điện của các Niệm Phật Đường đều thờ duy nhất một pho tượng Đức Phật Thích Ca ngự trên tòa sen, tay bắt ấn Tam muội. Đây chắc chắn là một trong những đặc điểm nổi bật của Niệm Phật Đường so với ngôi chùa Việt truyền thống.

Ngôi chùa Việt truyền thống ở Miền Bắc thờ phụng không những các vị Phật,

các vị hộ trì Phật pháp, mà còn nhiều vị thần của các tôn giáo tín ngưỡng khác. Tựu trung lại, có thể quy các đối tượng thờ ngoài Phật giáo này vào mấy nhóm cơ bản sau: Thần tự nhiên và thần nông nghiệp, tiêu biểu là hệ thống Tứ Pháp. Thần của Nho giáo, tiêu biểu là Khổng Tử và các Á thánh. Thần của Đạo giáo, tiêu biểu là bộ ba Ngọc Hoàng - Nam Tào - Bắc Đẩu. Thần linh người Chăm, với thần Po Riyak, thần Po Yan Dari. Thần linh của Đạo Mẫu như Tam Phủ, Tứ Phủ, các ông Hoàng, bà Chúa. Ngoài ra, chùa còn thờ các vị nhân thần có công với đất nước, những người có công tân tạo hay tôn tạo chùa, v.v...⁽²⁾.

Đối tượng thờ trong ngôi chùa xứ Huế truyền thống cũng có những điểm tương tự. Bên cạnh các nhân vật Phật giáo, trong đối tượng thờ của các ngôi chùa nơi đây chúng ta còn thấy thần linh của các tôn giáo, tín ngưỡng khác tiêu biểu như bộ ba tượng Ngọc Hoàng - Nam Tào - Bắc Đẩu, bộ ba tượng thần Phúc - Lộc - Thọ, bộ ba tượng Quan Công - Quan Bình - Châu Xương, các thần Thổ Công, Táo Quân, Thành Hoàng, Thần Nông, Thánh mẫu Thiên Yana, Thánh mẫu Vân Hương, Nhị vị Tôn Ông, Tứ phủ Công Đồng, v.v...⁽³⁾

Với việc chỉ thờ duy nhất Đức Phật Thích Ca trên Phật điện cho thấy, Niệm

2. Cụ thể về đối tượng thờ phụng trong ngôi chùa Việt truyền thống và nguyên nhân của hiện tượng này, xin xem: Lê Tâm Đắc, Tạ Quốc Khánh. *Tính hỗn dung của người Việt thể hiện qua đối tượng thờ cúng trong các ngôi chùa ở Hà Nội*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2/2003, tr.39-48.

3. Xem: Thích Hải ấn và Hà Xuân Liêm. *Lịch sử Phật giáo xứ Huế*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2001, tr.364-366; Hà Xuân Liêm. *Chùa làng và danh nhân Thuận Hoá*. Tạp chí Huế Xưa và Nay, số 85 (1+2) năm 2008, tr.50-54.

Phật Đường không những đã lược bớt nhiều nhân vật Phật giáo (các vị Phật, các vị hộ trì Phật pháp), mà còn “thanh lọc” nhiều thần linh của các tôn giáo, tín ngưỡng khác được thờ phụng trong ngôi chùa Việt truyền thống.

Cách bài trí đối tượng thờ trên Phật điện Niệm Phật Đường như vậy toát lên sự đơn giản, nhưng vẫn bảo đảm tính tôn nghiêm của một cơ sở thờ tự Phật giáo. Tượng thờ bài trí gọn gàng với mục đích dành nhiều khoảng trống trong ngôi chính điện để phục vụ tốt hơn cho việc làm lễ và thuyết pháp.

Rõ ràng, đối tượng thờ phụng của Niệm Phật Đường mang tính cải cách khá triệt để nếu đem so sánh với chùa Huế truyền thống, thậm chí cả với chùa hội quán của các tổ chức Phật giáo ở Miền Bắc trong thời kì chấn hưng Phật giáo (1924-1954). Điều này, theo chúng tôi, có lẽ do hai nguyên nhân chính sau đây:

Thứ nhất, chủ trương của các tổ chức Phật giáo ở Miền Bắc trong thời kì chấn hưng hầu hết là sử dụng ngay những ngôi chùa đã có trong dân gian để làm chùa hội quán cho các chi hội Phật giáo địa phương. Những ngôi chùa này thường đã ổn định về kiến trúc cảnh quan, không gian thờ tự và đối tượng thờ tự. Cho nên, việc đưa thêm vào hay bỏ bớt đi ban thờ hoặc đối tượng thờ nào đó trong ngôi chùa là việc làm không mấy dễ dàng, thậm chí là không thể thực hiện được. Trong khi đó, những ngôi Niệm Phật Đường, cũng tức là các chùa hội quán của các khuôn hội Phật giáo của Hội Phật học An Nam giai đoạn này, do chủ trương từ Trung ương Hội nên được xây dựng mới hoàn toàn theo mô hình của chùa Từ Đàm,

chùa hội quán trung ương, không những về kiến trúc cảnh quan mà còn cả về sự bài trí đối tượng thờ phụng trên Phật điện.

Thứ hai, việc cải cách nơi thờ tự của các tổ chức Phật giáo ở Miền Bắc, tương tự như nhiều nội dung khác, thường mang tính chất vận động. Điều này rất khác biệt so với Hội Phật học An Nam, nơi hầu hết các nội dung cải cách Phật giáo đều được thể hiện một cách rõ ràng và chính thức từ cấp trung ương. Trong lĩnh vực đang đề cập, sau khi “Định” số 18 của Hội trưởng Hội Phật học An Nam Nguyễn Đình Hoè được công bố, những vị thần linh không phải của Phật giáo đều bị nghiêm cấm thờ phụng trong các Niệm Phật Đường của Hội.

Về công năng sử dụng, Niệm Phật Đường đảm nhiệm hai chức năng. Bên cạnh là nơi thờ tự, nó còn là trụ sở hành chính đạo và sinh hoạt đạo của các khuôn hội Tịnh Độ.

Niệm Phật Đường là nơi để tất cả các hội viên của khuôn hội, một làng hoặc 2-3 làng lân cận nhau, thuộc nhiều tầng lớp, nghề nghiệp, giới tính, độ tuổi đến sinh hoạt đạo. Bên cạnh các sinh hoạt thường kì trong tháng vào các ngày ba mươi, mùng một hoặc ngày mười bốn, ngày rằm, v.v... trong năm như Lễ Phật Đản, Lễ Phật Thành Đạo, Lễ Vu Lan, v.v... Niệm Phật Đường còn là nơi diễn ra các sinh hoạt từ thiện, thăm viếng, hộ niệm, cầu an, cầu siêu, v.v... cho các hội viên. Những sinh hoạt này đều được thực hiện theo cuốn *Nghi thức tụng niệm* do Hoà thượng Thích Thiện Siêu và cư sĩ Chơn An Lê Văn Định soạn, đã được các đại lão Hoà thượng chứng minh duyệt y. Nổi bật

nhất trong các sinh hoạt của các khuôn hội tại Niệm Phật Đường là Lễ Bát Quan Trai và việc giảng pháp cho đông đảo hội viên do các thành viên trong Ban Giảng sư đảm nhiệm⁽⁴⁾.

Kinh sách được Hội Phật học An Nam quy định đọc tụng trong sinh hoạt tại Niệm Phật Đường, cũng như tại gia đình các hội viên của khuôn hội, ngoài cuốn *Nghi thức tụng niệm*, còn là *Kinh Phổ Môn* (tức là *Phẩm Phổ Môn* trong *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa*), *Kinh Di Đà*, *Kinh Vu Lan*, *Sám Hồng Danh*. Rõ ràng là, từ tên gọi của tổ chức giáo hội cơ sở cho đến tên gọi của trụ sở hành chính đạo đồng thời là cơ sở thờ tự của nó, cũng như các sinh hoạt đạo được tổ chức thường kì trong tháng, trong năm tại Niệm Phật Đường, v.v... đều nhằm hiện thực hoá chủ trương của Hội Phật học An Nam là phổ biến rộng rãi phương pháp tu tập Tịnh Độ, hay còn gọi là pháp môn Niệm Phật.

Việc Hội Phật học An Nam đề cao phương pháp tu tập Tịnh Độ, theo chúng tôi, là một điểm hợp lí. Bởi pháp môn này rất phù hợp với tâm thức tín ngưỡng truyền thống của quảng đại người dân Việt Nam đến với tôn giáo chủ yếu qua

thực hành nghi thức, nghi lễ chứ không hoàn toàn ở giáo lí. Do khá dễ dàng thực hành, nên trong đời sống Phật giáo Việt Nam trong lịch sử cũng như hiện nay, pháp môn Tịnh Độ trở thành thành tố ưu thắng so với Thiên Tông và Mật Tông.

Tóm lại, những trình bày khái quát nêu trên cho thấy, Niệm Phật Đường là nơi hội tụ nhiều chủ trương chấn hưng Phật giáo của Hội Phật học An Nam và tổ chức hậu thân của nó sau này là Hội Phật học Việt Nam như: tổ chức giáo hội, đối tượng thờ tự, phương pháp tu tập, cách thức sinh hoạt đạo, v.v... Điều đáng nói là, những chủ trương này đều mang tính chất cải cách khá triệt để, có ảnh hưởng sâu rộng trong quảng đại Phật tử và quần chúng nhân dân xứ Huế, tồn tại và phát triển khá mạnh mẽ từ giữa thế kỉ XX cho đến ngày nay, điều mà các tổ chức Phật giáo ở Miền Bắc trong phong trào chấn hưng Phật giáo mặc dù có những ý tưởng tương tự nhưng do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan đã chưa thể hoặc không thể thực hiện được như vậy. /

4. Xem: Thích Hải Ấn và Hà Xuân Liêm. *Lịch sử Phật giáo xứ Huế*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2001, tr.451-454.

Đính chính

Do sơ suất kĩ thuật, Số 9 (75) 2009 bài của tác giả Đỗ Đức Thịnh: *Đạo Phật - Đạo Con người*, tr. 13 dòng 21, 22 từ trên xuống có in: “*Tâm giả nhất thân chi chủ thể, tình chi phát*”, nay xin sửa lại là: “*Tâm giả, nhất thân chi chủ thể, tình chi phát, ý chi động, chí chi sở chí*”. *Tâm là chúa tể Con Người, tình cảm từ đó phát sinh...*

Tòa soạn Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo xin cáo lỗi cùng tác giả và bạn đọc.

Tạp chí NCTG